

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 146/2020/HS - ST

Ngày: 20-7-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Đạo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Võ Hùng Dương.

2/ Ông Phạm Văn Lâm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa: Ông Vũ Văn Hai - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 127/2020/TLST-HS ngày 20 tháng 5 năm 2020, To Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 172/2020/QĐXXST – HS ngày 03/7/2020 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: **Nguyễn Thị Thanh T**, sinh ngày 26/3/1980. Tại: Bình Dương. Nơi ĐKKHKT: đường P, Tổ 3, Khu 8, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Trình độ học vấn: 9/12. Nghề nghiệp: Không; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Xuân P (chết) và bà Phạm Thị L (chết); Chồng: Nguyễn Đăng K (đã ly hôn), có 02 con (lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2010). Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 24/10/2013, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 44.000.000 đồng về hành vi “Sản xuất hàng giả mạo nhãn hàng hóa, bảo bì hàng hóa; hàng hóa không có hóa đơn chứng từ”. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 04/3/2020 và tạm giam cho đến nay; Có mặt.

2/ Họ và tên: **Nguyễn Phước H**, sinh năm 1985. Tại: Long An. Nơi ĐKKHKT: Ấp C, xã T, huyện Đ, tỉnh Long An. Trình độ học vấn: 5/12. Nghề nghiệp: Không; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Tú A (chết) và bà Trần Thị V (chết); Vợ: Nguyễn Thị Hồng Đ, có 01 con sinh năm 2015. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 10/9/2019 và tạm giam cho đến nay; Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Bà Đoàn Thị T, sinh năm 1958. Địa chỉ: đường Nguyễn Thị Minh K, Tổ 1, Khu 9, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương; Vắng mặt.

2/ Ông Nguyễn Thanh P, sinh năm 1977. Địa chỉ: đường P, Tổ 3, Khu 8, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 8/2019, Nguyễn Thị Thanh T nảy sinh ý định mua thuốc lá điều nhập lậu (thuốc lá điều có nguồn gốc sản xuất từ nước ngoài) đem về cất giữ tại nhà của T ở địa chỉ đường P, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương để bán lại cho các cửa hàng tạp hóa trên địa bàn tỉnh Bình Dương nhằm thu lợi bất chính. Ngoài ra, T còn thuê thêm 03 (ba) căn phòng trọ tại địa chỉ khu 9, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương để làm nơi cất giấu thuốc lá điều nhập lậu. Sau đó, T tìm đến các đối tượng buôn bán thuốc lá điều nhập lậu (không xác định rõ họ tên và địa chỉ cư trú cụ thể) trên địa bàn huyện C, thành phố Hồ Chí Minh và địa bàn tỉnh Long An để mua thuốc lá điều nhập lậu. Cũng trong khoảng thời gian này T gặp và đề nghị Nguyễn Phước H làm thuê cho T, T giao nhiệm vụ cho H đi lấy thuốc lá từ những đối tượng bán thuốc lá điều nhập lậu tại khu vực huyện C, thành phố Hồ Chí Minh và địa bàn tỉnh Long An đem về để T bán lại cho các cửa hàng tạp hóa trên địa bàn tỉnh Bình Dương. T và H thỏa thuận với nhau, To đó T sẽ trả công cho H số tiền 350.000 đồng (trong đó 300.000 đồng tiền công và 50.000 đồng tiền đồ xăng)/01 lần đi lấy thuốc lá điều nhập lậu về cho T thì H đồng ý. Sau đó, T giao cho H 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Winner, màu đen, biển số 61B2 – 040.XX để làm P tiện đi lấy thuốc lá và 03 (ba) chiếc chìa khóa phòng trọ T thuê tại địa chỉ khu 9, phường P, thành phố T và mật mã khóa nhà của T tại địa chỉ đường P, phường P, thành phố T để H sau khi lấy đi lấy thuốc lá điều nhập lậu về sẽ trực tiếp mở cửa nhà và phòng trọ cất giấu và quản lý số thuốc lá trên cho T. Hàng ngày, T sử dụng chiếc điện thoại Iphone 7 Plus, màu đen, có số thuê bao 0961.931.XXX liên lạc với các đối tượng buôn bán thuốc lá điều nhập lậu trên địa bàn huyện C, thành phố Hồ Chí Minh và địa bàn tỉnh Long An để đặt mua cụ thể về số lượng, chủng loại thuốc lá điều nhập lậu và thống nhất về giá cả, thời gian, P thực giao nhận hàng cũng như thanh toán tiền. Sau khi thỏa thuận đặt mua hàng xong, T gọi điện vào chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, Model: TA-1034, màu đen có các số thuê bao 0987.270.XXX và số 0908.008.XXX để kêu H đến gặp các đối tượng buôn bán thuốc lá điều nhập lậu để lấy hàng, đồng thời T đưa cho H số tiền từ 50.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng/01 lần đi lấy hàng để H trực tiếp đi gặp các đối tượng bán thuốc lá điều nhập lậu tại các điểm hẹn trước đó trên địa bàn huyện C, thành phố Hồ Chí Minh và tỉnh Long An để trả tiền mua hàng và nhận thuốc lá điều nhập lậu rồi chở về các địa chỉ nêu trên cho T để tập kết. Sau đó, T sẽ bán lại cho các cửa hàng tạp hóa trên địa bàn tỉnh Bình Dương để thu lợi bất chính.

Khoảng 09 giờ ngày 10/9/2019, sau khi Nguyễn Thị Thanh T gọi điện thoại di động thỏa thuận đặt mua thuốc lá điều nhập lậu của một người nam (không rõ nhân thân, lai lịch) xong, T kêu Nguyễn Phước H điều khiển xe mô tô biển số 61B2-040.XX đi đến khu vực xã P, huyện C, thành phố Hồ Chí Minh để gặp người nam nói trên để mua 1.490 (một nghìn, bốn trăm, chín mươi) bao thuốc lá điều nhập lậu (nhãn hiệu Hero và Jet) đem về cho T thì H đồng ý (lần mua thuốc lá điều nhập lậu này, H không đem tiền đi trả là do T thỏa thuận với đối tượng bán thuốc lá điều nhập lậu sẽ trả tiền vào lần tiếp To khi T mua thuốc lá điều nhập lậu). Liên đó, H điều xe mô tô biển số 61B2-040.XX đi đến điểm hẹn để lấy thuốc lá điều nhập lậu về cho T. Đến khoảng 09 giờ 45 phút cùng ngày 10/9/2019, ngay khi H vừa chở 1.490 (một nghìn, bốn trăm chín mươi) bao thuốc lá điều nhập lậu về đến nhà của T tại địa chỉ đường P, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương và đang cùng T xếp thuốc lá vào trong nhà thì bị Đội

Cảnh sát kinh tế thuộc Công an thành phố Thủ Dầu Một phối hợp cùng Lực lượng Công an phường P kiểm tra, phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Phước H về hành vi mua bán thuốc lá điều nhập lậu với số vật chứng thu giữ được của T và H tại nhà của T, gồm: 15.780 (mười lăm nghìn, bảy trăm tám mươi) bao thuốc lá các loại nhãn hiệu 555, Jet, Hero, Caraven, Scott, Nelson, Esse; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, Model: TA-1034, màu đen có các số thuê bao 0987.270.XXX và số 0908.008.XXX; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Winner, màu đen, biển số 61B2 – 040.XX; 03 (ba) chiếc chìa khóa; Tiền Việt Nam: 19.000.000 (mười chín triệu) đồng.

Riêng đối với Nguyễn Thị Thanh T ngay khi thấy lực lượng Công an đến kiểm tra thì T đã bỏ chạy thoát bằng cửa sau nhà và trốn mất. Lực lượng Công an mở rộng kiểm tra căn nhà kho ở bên cạnh nhà của T (là nhà của Nguyễn Thanh P, sinh năm 1977 cùng địa chỉ tại phường P, thành phố Thủ Dầu Một - P là anh ruột của T) thì phát hiện và thu giữ thêm 1313 (một nghìn, ba trăm, mười ba) bao thuốc lá điều nhập lậu các loại như Jet, Caraven, Esse, 555 mà trước đó T cất giấu không cho P biết.

Ngay khi bị Đội Cảnh sát kinh tế thuộc Công an thành phố Thủ Dầu Một bắt quả tang và qua làm việc, Nguyễn Phước H tự nguyện khai nhận: 03 (ba) chìa khóa bị thu giữ là chìa khóa của 03 (ba) căn phòng trọ nơi Nguyễn Thị Thanh T và Nguyễn Phước H cất giấu các loại thuốc lá điều nhập lậu. Khoảng 12 giờ cùng ngày 10/9/2019, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế thuộc Công an thành phố Thủ Dầu Một phối hợp cùng Lực lượng Công an phường P tiến hành khám xét khẩn cấp 03 căn nhà trọ tại địa chỉ số 67/30/16, tổ 1, khu 9, phường P, thành phố Thủ Dầu Một To sự chỉ dẫn của H thì phát hiện và thu giữ: 7.300 (bảy nghìn, ba trăm) bao thuốc lá điều ngoại nhập lậu các loại nhãn hiệu Jet, Hero, Scott.

Như vậy, tổng số thuốc lá điều ngoại nhập lậu thu giữ của Nguyễn Thị Thanh T và Nguyễn Phước H là 24.483 (hai mươi bốn nghìn, bốn trăm, tám mươi ba) bao thuốc lá điều ngoại nhập lậu, cụ thể: 12.328 (mười hai nghìn, ba trăm hai mươi tám) bao thuốc lá hiệu Jet; 8.880 (tám nghìn, tám trăm tám mươi) bao thuốc lá hiệu Hero; 2.240 (hai nghìn, hai trăm bốn mươi) bao thuốc lá hiệu Caraven; 290 (hai trăm chín mươi) bao thuốc lá hiệu Scott; 425 (bốn trăm hai mươi lăm) bao thuốc lá hiệu 555; 170 (một trăm bảy mươi) bao thuốc lá hiệu Nelson; 150 (một trăm năm mươi) bao thuốc lá hiệu Esse.

Đến ngày 04/3/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một bắt được Nguyễn Thị Thanh T Quyết định truy nã số 11 ngày 03/01/2020 và thu giữ được vật chứng khi bắt giữ T là 01 (một) chiếc điện thoại Iphone 7 Plus, màu đen, có số thuê bao 0961.931.XXX.

Quá trình điều tra Nguyễn Thị Thanh T và Nguyễn Phước H khai nhận: H bắt đầu làm thuê cho T từ khoảng đầu tháng 08/2019 cho đến ngày bị bắt quả tang vào ngày 10/9/2019. H được T giao nhiệm vụ đem tiền đi trả tiền mua thuốc lá điều nhập lậu từ các các đối tượng buôn bán thuốc lá điều nhập lậu trên địa bàn khu vực thuộc thành phố Hồ Chí Minh và tỉnh Long An rồi nhận hàng là thuốc lá điều nhập lậu các loại đem về để T bán cho các cửa hàng tạp hóa trên địa bàn tỉnh Bình Dương nhằm thu lợi bất chính. Tính đến ngày bị bắt 10/9/2019, H đã đi lấy thuốc lá điều nhập lậu các loại cho T được khoảng 20 lần, mỗi lần H lấy 1.490 (một nghìn, bốn trăm, chín mươi) bao thuốc lá điều nhập lậu đem về cất giấu tại nhà T và 03 căn phòng trọ. Có ngày H đi lấy 01 lần, có những ngày H đi lấy 02 lần và có những ngày T không kêu H đi lấy thuốc lá điều ngoại nhập lậu. Mỗi lần đi lấy thuốc lá về T trả công cho H số tiền

350.000 đồng (trong đó 300.000 đồng tiền công và 50.000 đồng tiền đồ xăng). Trong đó có trên 05 lần T đưa cho H số tiền từ 50.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng để H trực tiếp đi trả tiền cho các đối tượng bán thuốc lá điều nhập lậu các loại cho T. Tính đến ngày bị bắt, T đã thu lợi bất chính từ việc buôn bán thuốc lá điều nhập lậu được số tiền 15.000.000 đồng và đã sử dụng số tiền nêu trên để nuôi con nhỏ và tiêu xài cá nhân hết. Tổng số tiền Nguyễn Phước H đã được T trả công là 7.000.000 đồng và H đã sử dụng số tiền trên để tiêu xài cá nhân hết.

Đối với Nguyễn Thanh P quá trình điều tra xác định, do T tự ý đem thuốc lá điều nhập lậu qua nhà P cất giấu, việc T buôn bán thuốc lá điều nhập lậu để thu lợi bất chính P không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một không có căn cứ để xử lý đối với Nguyễn Thanh P.

Đối với bà Đoàn Thị T, sinh năm 1958, cư trú tại đường Nguyễn Thị K, tổ 1, phường P, thành phố T là người trông coi và quản lý khu nhà trọ tại địa chỉ phường P, thành phố T không biết được Nguyễn Thị Thanh T thuê ba căn phòng trọ nêu trên để tàng trữ thuốc lá điều nhập lậu các loại nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một không có cơ sở để xử lý đối với bà T.

Đối với các đối tượng đã bán thuốc lá điều nhập lậu cho Nguyễn Thị Thanh T và Nguyễn Phước H, do T và H không biết rõ nhân thân, lai lịch của các đối tượng trên nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một tiếp tục xác minh, xử lý sau.

Đối với các đối tượng chủ cửa hàng tạp hóa trên địa bàn tỉnh Bình Dương đã mua thuốc lá điều nhập lậu các loại của Nguyễn Thị Thanh T, quá trình điều tra xác định, do các đối tượng trên biết T bán thuốc lá điều nhập lậu các loại và họ tự đến nhà T tại địa chỉ đường P, phường P, thành phố T để gặp trực tiếp giao dịch mua bán nên T không biết rõ nhân thân, lai lịch của các đối tượng nêu trên. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một không có căn cứ để xác, minh xử lý.

Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, Model: TA-1034, màu đen có các số thuê bao 0987.270.XXX và số 0908.008.XXX là tài sản của Nguyễn Phước H; 01 (một) chiếc điện thoại Iphone 7 Plus, màu đen, có số thuê bao 0961.931.XXX và 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Winner, màu đen, biển số 61B2 – 040.XX do Nguyễn Thị Thanh T đứng tên chủ sở hữu. Đây là những tài sản cá nhân do T và H sử dụng làm công cụ P tiện phạm tội nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một ra Quyết định chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một để đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một quyết định tịch thu, sung ngân sách Nhà nước.

Đối với 03 (ba) chiếc chìa khóa là của Nguyễn Thị Thanh T giao cho Nguyễn Phước H sử dụng để mở 03 căn nhà trọ địa chỉ tại khu 9, phường P, thành phố T. Do đây là công cụ sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội và không còn giá trị sử dụng nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một ra Quyết định chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một để đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một quyết định tuyên tịch thu, tiêu hủy.

Đối với số tiền Việt Nam 19.000.000 đồng thu giữ của Nguyễn Phước H, quá trình điều tra xác định đây là tài sản cá nhân của H và không liên quan đến hành vi phạm tội. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một ra Quyết định chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một để đề nghị Tòa án nhân dân thành

phố Thủ Dầu Một quyết định tuyên trả lại cho H số tiền 12.000.000 đồng, còn lại 7.000.000 đồng tiếp tục tạm giữ để buộc H nộp vào ngân sách Nhà nước.

Đối với 24.483 (hai mươi bốn nghìn, bốn trăm, tám mươi ba) bao thuốc lá điều ngoại nhập lậu, cụ thể: 12.328 (mười hai nghìn, ba trăm, hai mươi tám) bao thuốc lá hiệu Jet; 8.880 (tám nghìn, bảy trăm, bốn mươi) bao thuốc lá hiệu Hero; 2.240 (hai nghìn, hai trăm, bốn mươi) bao thuốc lá hiệu Caraven; 290 (hai trăm, chín mươi) bao thuốc lá hiệu Scott; 425 (bốn trăm, hai mươi lăm) bao thuốc lá hiệu 555; 170 (một trăm, bảy mươi) bao thuốc lá hiệu Nelson; 150 (một trăm, năm mươi) bao thuốc lá hiệu Esse. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một ra Quyết định chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Cáo trạng số 142/CT-VKS-HS ngày 19/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo Nguyễn Thị Thanh T, Nguyễn Phước H về tội “Buôn bán hàng cấm” theo điểm b khoản 3 Điều 190 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thanh T mức hình phạt từ 08 năm tù đến 09 năm tù.

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 190; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Phước H mức hình phạt từ 06 năm tù đến 07 năm tù.

Về biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy 03 (ba) chiếc chìa khóa; 12.328 (mười hai nghìn ba trăm hai mươi tám) bao thuốc lá hiệu Jet; 8.880 (tám nghìn tám trăm tám mươi) bao thuốc lá hiệu Hero; 2.240 (hai nghìn hai trăm bốn mươi) bao thuốc lá hiệu Caraven; 290 (hai trăm chín mươi) bao thuốc lá hiệu Scott; 425 (bốn trăm hai mươi lăm) bao thuốc lá hiệu 555; 170 (một trăm bảy mươi) bao thuốc lá hiệu Nelson; 150 (một trăm năm mươi) bao thuốc lá hiệu Esse. Tịch thu sung ngân sách nhà nước các P tiện phạm tội gồm: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Winner, màu đỏ, đen, trắng, biển số 61B2 – 040.XX, KC26E1207XXX, số khung 260GY361XXX; 01 (một) điện thoại di động Iphone 7 Plus màu đen số thuê bao 0961 931XXX; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, model TA – 1034 màu đen có số thuê bao 0987 270XXX, 0908 008XXX.

Tại phiên tòa, các bị cáo đều không có ý kiến tranh luận. Trong lời nói sau cùng, các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết

định, hành vi tổ tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản hỏi cung bị can, biên bản niêm phong cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Với hành vi mua 24.483 bao thuốc lá nhập lậu (hiệu Jet, Hero, Caraven, Scott, 555, Nelson, Esse) để bán lại cho người khác tại địa bàn thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương nhằm thu lợi bất chính mà các bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Buôn bán hàng cấm” với tình tiết định khung được quy định tại điểm b khoản 3 Điều 190 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017. Các bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố các bị cáo To tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi mà các bị cáo thực hiện đã xâm phạm đến sự quản lý của Nhà nước ta đối với trật tự quản lý kinh tế, gây ảnh hưởng tiêu cực đến những người kinh doanh hợp pháp và tác động xấu đến môi trường kinh doanh tại địa P. Về nhận thức, các bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì động cơ tư lợi mà các bị cáo đã bất chấp sự trừng phạt của pháp luật, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do vậy, để có tác dụng giáo dục các bị cáo ý thức tuân To pháp luật, đồng thời nhằm đấu tranh phòng chống tội phạm chung, cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà mỗi bị cáo đã thực hiện, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội. Trong vụ án này, bị cáo T đóng vai trò chính, là người nảy sinh ý định mua thuốc lá điều nhập lậu về bán nhằm thu lợi. Bị cáo H chỉ là người chở thuê thuốc lá cho T từ khu vực huyện C đến thành phố T. Do vậy, mức hình phạt của Thanh T phải cao hơn H.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo đều là lao động chính trong gia đình, trực tiếp nuôi con nhỏ. Bị cáo H có hoàn cảnh gia đình khó khăn được địa P xác nhận đồng thời tự nguyện nộp tiền thu lợi bất chính sung ngân sách nhà nước. Bị cáo T có cha, mẹ được tặng Huân chương chiến sĩ vẻ vang, Huân chương chiến công, Huân chương kháng chiến, Huân chương chiến sĩ giải phóng; bị cáo H có ông nội là liệt sĩ, được tặng bằng Tổ quốc ghi công. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Ngoài ra, xét bị cáo Nguyễn Phước H thực hiện hành vi phạm tội với vai trò thứ yếu, chỉ là người làm thuê cho bị cáo T hưởng tiền, số tiền thu lợi bất chính có giá trị không lớn đồng thời bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do vậy, nhằm tạo điều kiện cho bị cáo sớm hòa nhập xã hội, cải tạo thành công dân tốt. Hội đồng xét xử xem xét áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017 khi quyết định hình phạt nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Căn cứ vào nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ, xét mức hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

[6] Về biện pháp tư pháp:

Tịch thu tiêu hủy: 03 (ba) chiếc chìa khóa; 12.328 (mười hai nghìn ba trăm hai mươi tám) bao thuốc lá hiệu Jet; 8.880 (tám nghìn tám trăm tám mươi) bao thuốc lá hiệu Hero; 2.240 (hai nghìn hai trăm bốn mươi) bao thuốc lá hiệu Caraven; 290 (hai trăm chín mươi) bao thuốc lá hiệu Scott; 425 (bốn trăm hai mươi lăm) bao thuốc lá hiệu 555; 170 (một trăm bảy mươi) bao thuốc lá hiệu Nelson; 150 (một trăm năm mươi) bao thuốc lá hiệu Esse.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước các phương tiện phạm tội gồm: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Winner, màu đỏ, đen, trắng, biển số 61B2 – 040.XX, KC26E1207XXX, số khung 260GY361759; 01 (một) điện thoại di động Iphone 7 Plus màu đen số thuê bao 0961 931XXX; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, model TA – 1034 màu đen có số thuê bao 0987 270XXX, 0908 008XXX.

Buộc Nguyễn Thị Thanh T nộp số tiền 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng) thu lợi bất chính sung ngân sách nhà nước.

Buộc Nguyễn Phước H nộp số tiền 7.000.000đ (bảy triệu đồng) sung ngân sách nhà nước được khấu trừ số tiền 19.000.000đ (mười chín triệu đồng) đã bị thu giữ theo Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 23/4/2020. Hoàn trả cho Nguyễn Phước H số tiền còn lại là 12.000.000đ (mười hai triệu đồng).

[7] Án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 136, 260, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Thanh T, Nguyễn Phước H phạm tội “Buôn bán hàng cấm”.

2/ Về hình phạt:

2.1/ Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thanh T 09 (chín) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/3/2020.

2.2/ Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Phước H 06 (sáu) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/9/2019.

3/ Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

- Tịch thu tiêu hủy: 03 (ba) chiếc chìa khóa; 12.328 (mười hai nghìn ba trăm hai mươi tám) bao thuốc lá hiệu Jet; 8.880 (tám nghìn tám trăm tám mươi) bao thuốc lá hiệu Hero; 2.240 (hai nghìn hai trăm bốn mươi) bao thuốc lá hiệu Caraven; 290 (hai trăm chín mươi) bao thuốc lá hiệu Scott; 425 (bốn trăm hai mươi lăm) bao thuốc lá hiệu 555; 170 (một trăm bảy mươi) bao thuốc lá hiệu Nelson; 150 (một trăm năm mươi) bao thuốc lá hiệu Esse.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Winner, màu đỏ, đen, trắng, biển số 61B2 – 040.XX, KC26E1207XXX, số khung 260GY361XXX; 01 (một) điện thoại di động Iphone 7 Plus màu đen số thuê bao 0961 931XXX; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, model TA – 1034 màu đen có số thuê bao 0987 270XXX, 0908 008XXX.

- Buộc Nguyễn Thị Thanh T nộp số tiền 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng) thu lợi bất chính sung ngân sách nhà nước.

- Buộc Nguyễn Phước H nộp số tiền 7.000.000đ (bảy triệu đồng) sung ngân sách nhà nước được khấu trừ số tiền 19.000.000đ (mười chín triệu đồng) đã bị thu giữ theo Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 23/4/2020. Hoàn trả cho Nguyễn Phước H số tiền còn lại là 12.000.000đ (mười hai triệu đồng).

(Thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng số 149.20 ngày 17/6/2020 giữa Chi cục Thi hành án dân sự và Công an thành phố Thủ Dầu Một).

4/ Về án phí: Buộc mỗi bị cáo nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương (PV06);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS thành phố Thủ Dầu Một;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, Tòa.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Minh Đạo